

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng đầu năm 2026/The first six months of 2026)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA / SAO TA FOODS JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Số 750 Đường Võ Văn Kiệt, Phường Phú Lợi, Tp Cần Thơ/No.750 Vo Van Kiet Street, Phu Loi Ward, Can Tho City, Vietnam.

- Điện thoại/Telephone: (0299) 3822223 Fax: (0299) 3822122 Email: info@fimexvn.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 653.888.890.000 đồng (Sáu trăm năm mươi ba tỉ tám trăm tám mươi tám triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng/ Six hundred fifty-three billion eight hundred eighty-eight million eight hundred ninety thousand Vietnam dong.)

- Mã chứng khoán/Stock symbol: **FMC**

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director/ Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Thuê đơn vị kiểm toán/The implementation of internal audit: contracting with an independent audit firm.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision	Ngày Date	Nội dung Content
------------	--	--------------	---------------------

	No.			
1	26/NQ_ĐHĐCĐ	17/04/2026		Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 The resolution of AGM 2026

II. Hội đồng quản trị / Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Hồ Quốc Lực	Chủ tịch HĐQT Chairman	Bổ nhiệm lại từ 18/04/2025 Reappointed from April 18, 2025	
2	Nguyễn Thị Trà My	Phó CT.HĐQT Vice Chairwoman	Bổ nhiệm lại từ 18/04/2025 Reappointed from April 18, 2025	
3	Phạm Hoàng Việt	Thành viên Member	Bổ nhiệm lại từ 18/04/2025 Reappointed from April 18, 2025	Miễn nhiệm ngày 17/04/2026 Resigned effective from April 17, 2026
4	Nguyễn Văn Khải	Thành viên TV độc lập Independent Member	Bổ nhiệm lại từ 18/04/2025 Reappointed from April 18, 2025	
5	Boonlap Watcharawanitchakul	Thành viên TV độc lập Independent Member	Mới bổ nhiệm: 18/04/2025 Appointed from April 18, 2025	
6	Mã Ích Hưng	Thành viên Member	Mới bổ nhiệm: 17/04/2026 Appointed from April 17, 2026	



2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors'</i> <i>member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of</i> <i>meetings attended</i> <i>by Board of</i> <i>Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Hồ Quốc Lực	02	02/02	
2	Nguyễn Thị Trà My	02	02/02	
3	Phạm Hoàng Việt	01	01/01	Miễn nhiệm ngày 17/04/2026 Resigned effective from April 17, 2026
4	Nguyễn Văn Khải	02	02/02	
5	Boonlap Watcharawanitchakul	02	02/02	
6	Mã Ích Hưng	01	01/01	Mới bổ nhiệm: 17/04/2026 <i>Appointed from April 17,</i> <i>2026</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Chấp thuận các giao dịch của Công ty với Người có liên quan cho năm 2026 theo dự thảo Nghị quyết số 01/NQ.HĐQT.26 ngày 15/01/2026.

- Approving the Company's transactions with related parties for 2026 according to draft Resolution No. 01/NQ.HĐQT.26 dated January 15, 2026.

- Thống nhất giao cho Tổng giám đốc thực hiện giao dịch, ký các hợp đồng tín dụng và thực hiện các thủ tục, nội dung liên quan với các ngân hàng thương mại trong năm 2026.

- Authorizing the General Director to conduct transactions, sign credit agreements, and carry out related procedures and matters with commercial banks in 2026.

- Tổng kết hoạt động 2025 và đưa ra kế hoạch hoạt động năm 2026. Sơ kết hoạt động quý 1 & 2/2026.

- Reviewing the Company's performance in 2025 and approving the business plan for 2026. Reviewed the Company's performance in the first and second quarters of 2026.

- Thống nhất đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Phạm Hoàng Việt. Dự kiến sẽ bầu ông Mã Ích Hưng thay thế ông Phạm Hoàng Việt tại đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Agreeing on the resignation of Mr. Pham Hoang Viet as a member of the Board of Directors. It is expected that Mr. Ma Ich Hung would be elected to replace Mr. Pham Hoang Viet at the next general shareholders' meeting.

- Ấn định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội, thông qua các tài liệu đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

- Determining the date, time and venue of the 2026 Annual General Meeting and approving the AGM materials.

- Quyết định chi cổ tức năm 2025 theo Nghị quyết số 26/NQ_ĐHĐCĐ ngày 17/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

- Deciding on the dividend payment for 2025 according to Resolution No. 26/NQ_ĐHĐCĐ dated April 17, 2026, of the 2026 annual general meeting of shareholders.

- Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo Nghị quyết số 26/NQ_ĐHĐCĐ ngày 17/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026. Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

- Selecting the auditing firm for the 2026 financial statements according to Resolution No. 26/NQ_ĐHĐCĐ dated April 17, 2026, of the 2026 annual general meeting of shareholders. The selected auditing firm was the Deloitte Vietnam Branch.

- Tổng kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2026 và kế hoạch những tháng còn lại trong năm.

- Summarizing the activities of the first six months of 2026 and planning for the remaining months of the year.

- HĐQT (cụ thể là Chủ tịch) thường xuyên trao đổi với Ban điều hành hàng ngày để có những ứng xử kịp thời những biến động tình hình trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- The Board of Directors (specifically the Chairman) maintained regular communication on a daily basis with the Board of Management to promptly address changes in the Company's production and business activities.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có / None

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị /Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/NQ.HĐQT.26	15/01/2026	Phê duyệt giao dịch với Người có liên quan trong năm 2026 Approving the Company's transactions with related parties for 2026	100%
2	02/NQ.HĐQT.26	24/02/2026	Quyết ngày đăng ký cuối cùng (17/03/2026) để chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 ngày 17/04/2026. Deciding the final registration date (March 17, 2026) to finalize the list of shareholders attending the 2026 Annual General Meeting on April 17, 2026.	100%
3	03/NQ.HĐQT.26	20/04/2026	Quyết định trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với mức chi 2.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết số 26/NQ_ĐHĐCĐ ngày 17/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Deciding to pay a cash dividend for 2025 at a rate of VND 2,000 per share based on Resolution No. 26/NQ_ĐHĐCĐ dated April 17, 2026, of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Lưu Nguyễn Trúc Dung	Trưởng Ban <i>Head of the Board of Supervisors</i>	Bổ nhiệm lại từ 18/04/2025	Cử nhân kinh tế Bachelor of Economics
2	Lý Thái Hưng	Thành viên <i>Member</i>	Bổ nhiệm lại từ 18/04/2025	Cử nhân kinh tế Bachelor of Economics
3	Lý Thị Kim Yến	Thành viên <i>Member</i>	Bổ nhiệm lại từ 18/04/2025	Cử nhân kinh tế Bachelor of Economics

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Lưu Nguyễn Trúc Dung	01	01/01	100%	
2	Lý Thái Hưng	01	01/01	100%	
3	Lý Thị Kim Yến	01	01/01	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:

- Giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Ban điều hành Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN) tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Supervising the management and operation activities of the Board of Management of Sao Ta Foods Joint Stock Company (FIMEX VN) and the implementation of the resolutions of the AGM and the resolutions of the Company's Board of Directors.

- Giám sát Ban Điều hành đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh như: Việc điều hành bộ máy công ty từ khâu tổ chức đến tuyển dụng lao động đã đáp ứng cho hoạt động sản xuất - kinh doanh và thực hiện tốt các chính sách người lao động, chế độ lương, phụ cấp độc hại, trang cấp bảo hộ lao động đúng theo quy định hiện hành.

- *Supervising the performance of the Board of Management in carrying out production and business tasks including operation of the company's system to organize labor recruitment met the requirements of production and business activities, and to well implement labor policies, salary regime, toxic and dangerous allowances and provision of personal protection equipment in accordance with current regulations.*

- Công tác bảo trì trang thiết bị được tổ chức thực hiện đúng định kỳ phù hợp với các tiêu chuẩn quy định; từ đó, việc vận hành thiết bị hoạt động an toàn, phát huy được hiệu suất cao, không xảy ra sự cố ảnh hưởng đến sản xuất và kinh doanh.

- *The machinery and equipment maintenance have been conducted on schedule and in accordance with regulated standards. Thus, machines and equipment worked safely at high efficiency without any incidents that impacted the production and business activities.*

- Việc tổ chức quản lý doanh nghiệp, đơn vị có ban hành các Quy chế, Quy định như: quy trình xuất, nhập vật tư, định mức sử dụng nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng chặt chẽ đáp ứng cho yêu cầu phục vụ sản xuất; đồng thời công ty xây dựng kế hoạch tiết kiệm chi phí đầu vào nhằm hạ giá thành để tăng sức cạnh tranh trong lúc kinh tế thế giới đang khủng hoảng khó khăn chung.

- *Corporate management activities: the company has established statutes and regulations including material in and out procedures, material, fuel and power use norms that closely fit to the production requirements; at the same time, the company built a saving plan on input costs to reduce the cost to enhance competitive capabilities, while the global economy has been in challenging situation.*

- Việc kiểm tra các sản phẩm trước khi nhập kho và xuất bán; công ty tổ chức theo đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, nhưng vẫn còn hạn chế về năng lực và thiết bị tầm soát chất lượng sản phẩm.

- *Inspection of the products before inventory import and export for selling: the company complied with food safety regulations. However, there were still some constraints in equipment and capability for quality screening.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers: Thông qua các cuộc họp hoặc trao đổi qua email về tình hình hoạt động công ty./ Communication on the company's activities has been done through meetings or emails.*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): Không có/ None*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
01	Phạm Hoàng Việt	1964	Cử nhân kinh tế Bachelor of Economics	Miễn nhiệm chức vụ TGD từ 01/03/2026 Resigned from the position of General Director from March 01, 2026
02	Mã Ích Hưng	1970	Cử nhân kinh tế Bachelor of Economics	Bổ nhiệm chức vụ TGD từ 01/03/2026 Appointed to the

				position of General Director from March 01, 2026
03	Hoàng Thanh Vũ	1978	Kỹ sư chế biến thủy sản <i>BS in Aquatic Product Processing Technology</i>	04/2015
04	Lê Ngọc Hương	1971	Kỹ sư chế biến thủy sản <i>BS in Aquatic Product Processing Technology</i>	07/2020
05	Nguyễn Mộc Khiêm	1982	Kỹ sư cơ khí	06/2024

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Tô Minh Chưởng	12/06/1970	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	08/2006

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

(Phụ lục đính kèm Danh sách người nội bộ và liên quan/ *The list of internal persons and affiliated persons of the Company attached*)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
------------	--	---	---	--	---	---	---	------------------------

						Board of Directors (if any, specifying date of issue)		
1	Công ty Cổ phần Thực phẩm Khang An <i>Khang An Foods Joint Stock Company</i>	Công ty thành viên <i>Subsidiary</i>	Giấy CNĐKDN số 2200780985 cấp ngày 19/08/2020 và các lần sửa đổi <i>Business registration certificate No. 2200780985 issued on August 19, 2020 and amendments</i>	Lô B, Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Ninh, Thành phố Cần Thơ <i>Lot B, An Nghiep Zone, An Ninh Commune, Can Tho City</i>	Năm 2021 <i>The year 2021</i>	01/NQ.HĐQT.26 ngày 15/01/2026.	- Bán hàng/ sale of goods - Chi hộ/ pay on behalf - Cung cấp dịch vụ UTXK.../ entrusted export service	Theo thuyết minh BCTC riêng <i>According to separate financial statement notes</i>
2	Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Bến tre <i>Bentre Aquaproduct Import and Export JSC</i>	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>	Giấy CNĐKDN số 1300376365 cấp ngày 25/12/2003 và các lần sửa đổi <i>Business registration certificate No. 1300376365 issued on December 25, 2003 and amendments</i>	Số 79, Tổ 13, Ấp Tân An Thị, Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam <i>No. 79, Group 13, Tan An Thi Hamlet, Phu Tuc Commune, Vinh Long Province, Vietnam</i>	Năm 2021 <i>The year 2021</i>	01/NQ.HĐQT.26 ngày 15/01/2026.	Bán tôm/ sale of shrimp product	Theo thuyết minh BCTC riêng <i>According to separate financial statement notes</i>
3	Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam <i>C.P. Vietnam Corporation</i>	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>	Giấy CNĐKDN số 3600224423 cấp lần đầu ngày 22/07/1996	KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa,	Quý 4/2021 <i>The 4th Quarter of 2021</i>	01/NQ.HĐQT.26 ngày 15/01/2026	Mua con giống, thức ăn nuôi tôm/ purchase of postlarvae and shrimp	Theo thuyết minh BCTC riêng <i>According</i>

			và các lần sửa đổi <i>Business registration certificate No. 3600224423 issued on July 22, 1996 and amendments</i>	<i>Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam Bien Hoa II Industrial Park, Long Binh Tan Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam</i>			feed	to separate financial statement notes
4	Công ty TNHH Vĩnh Thuận <i>Vinh Thuan Co., Ltd</i>	Công ty thành viên <i>Subsidiary</i>	Giấy CNĐKDN số 2200205569 cấp lần đầu ngày 15/05/2002 và các lần sửa đổi <i>Business registration certificate No. 2200205569 issued on May 15, 2002 and amendments</i>	<i>Khóm Biển Trên, Phường Vĩnh Phước, Thành Phố Cần Thơ Bien Tren Hamlet, Vinh Phuoc Ward, Can Tho City</i>	Quý 3/2022 <i>The 3rd Quarter of 2022</i>	01/NQ.HĐQT.26 ngày 15/01/2026	Thuê khoán tài sản để thực hiện nuôi tôm./ <i>rent of property for shrimp farming</i>	Theo thuyết minh BCTC riêng <i>According to separate financial statement notes</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. /Passport No., date of issue, place</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of</i>	Ghi chú <i>Note</i>
------------	--	---	--	--	---------------------------	---	--	--	---------------------------

				<i>of Issue</i>		<i>subsidiaries or companies which the Company control</i>		<i>transaction</i>	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ /Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

(Phụ lục đính kèm Danh sách người nội bộ và liên quan/ The list of internal persons and affiliated persons of the Company attached)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Hồ Quốc Lực		710.000	1,09%	710.000	1,09%	

2	Phạm Hoàng Việt		308.068	0,47%	308.068	0,47%	
3	Triệu Mai Lan	Vợ Phạm Hoàng Việt/ <i>spouse of Mr. Pham Hoang Viet</i>	54.588	0,08%	54.588	0,08%	
4	Tô Minh Chăng		8.764	0,01%	8.764	0,01%	
5	Mã Ích Hưng		75.400	0,12%	75.400	0,12%	
6	Ngô Kiều Phương	Vợ Mã Ích Hưng/ <i>spouse of Mr. Ma Ich Hung</i>	1.290		1.290		
7	BCH CĐCS công ty	Ông Tô Minh Chăng làm Chủ tịch <i>Mr. To Minh Chang - President of Trade Union</i>	450.000	0,69%	450.000	0,69%	
8	Nguyễn Thị Trà My		67.000	0,10%	67.000	0,10%	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi/
- As To mentioned above.
- Lưu: VT,
- Archived:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



HỒ QUỐC LỰC

Stt No. Seq	Mã CK Stock symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock exchange account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/Giấy ĐKKD) Type of NSH (ID card/ Passport/ Business registration certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Owned share Percentage at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty người nội bộ The time becoming to be related persons of the company internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ The time ceasing to be related persons of the company internal persons	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (for changes related to Seq No. 13 & 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (on NSH and others)	
1																	
1	FMC	HỒ QUỐC LỰC	009C007776	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD		CCCD						710,000	1.09%	01/2003			
1.01	FMC	DƯƠNG NGOC KIM	044C411872		Vợ	CCCD											
1.02		HỒ QUANG VÂN			Anh	CCCD											
1.03		TRẦN THU HÀ			Chị dâu												MẤT
1.03		HỒ QUANG CUA			Anh	CCCD											
1.04		TRINH KIM TUYẾN			Chị dâu	CCCD											
1.05	FMC	HỒ HOA ĐỒNG	005C670489		Con	CCCD											
1.06		HỒ HOA ĐĂNG			Con	PASSPORT											
1.07	FMC	Cty CP XNK Thủy sản Bến Tre	003C310888		TV HĐQT	ĐKKD					8,089,000	12.37%					
1.08		CTY CP TP KHANG AN			Chủ tịch HĐQT	ĐKKD								10/08/2020			
2	FMC	NGUYỄN THỊ TRÀ MY		Phó CT.HĐQT/ Vice Chairwoman of BOD		CCCD						67,000	0.10%	23/03/2018			
2.01		DÔNG MINH TUÂN			Chồng	CCCD											
2.02		DÔNG NHẬT MINH			Con	PASSPORT											
2.03		NGUYỄN TÙNG PHONG			Anh	CCCD											
2.04		Lê Thị Phương Mai			Chị dâu	CCCD											
2.05		Đông Văn Hùng			Bố chồng	CCCD											
2.06		Nguyễn Thị Hải			Mẹ chồng	CCCD											
2.07		Đỗ Minh Trí			Con rể	CCCD											
2.08	FMC	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAN			TGD	ĐKKD					24,684,678	37.75%	23/03/2018				
2.09		CTCP CSC Việt Nam			TGD	ĐKKD								23/03/2018			
2.10		CTCP PAN Farm			CT HĐQT	ĐKKD								23/03/2018			
2.11		CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam			TV HĐQT	ĐKKD								23/03/2018			
2.12		Công ty TNHH Công nghệ sinh học Mùa Xuân			TV HĐQT	ĐKKD								24/04/2014			
2.13		CTY CP TP KHANG AN			TV HĐQT	ĐKKD								29/06/2021			
3	FMC	PHẠM HOÀNG VIỆT	009C007693	TV.HĐQT, Tổng Giám Đốc Member of BOD, General Director		CCCD						308,068	0.47%	01/2003	17/04/2026		
3.01		LÊ TRONG THUY (tên khác LÊ THỊ ÚT)			Mẹ	CCCD											
3.02	FMC	TRIỆU MAI LAN	009C019328	Giám đốc kinh doanh/ Sales Manager	Vợ	CCCD						54,588	0.08%				
3.03		PHẠM HOÀNG TÙNG			Con	CCCD											
3.04		TRƯƠNG THỊ BA			Mẹ vợ	CCCD											
4	FMC	NGUYỄN VĂN KHÁI	003C002633	TV.HĐQT/Member of BOD		CCCD								12/06/2020		Bầu lại HĐQT	
4.01		Nguyễn Văn Quế			Cha	CCCD											
4.02		Ngô Thị Hào			Mẹ	CCCD											
4.03		Nguyễn Văn Thành	003C300822		Anh	CCCD											
4.04		Nguyễn Văn Quang	003C300733		Anh												

200
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHUYÊN
CHÁNH
DÂN CHỦ
Độc lập
Tự do
Đoàn kết

Stt No. Seq	Mã CK Stock symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock exchange account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of NSH (ID card/ Passport Business registration certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Owned share Percentage at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty nguồn nội bộ The time becoming to be related persons of the company internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ The time ceasing to be related persons of the company inter- nal persons	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (for changes related to Seq No. 13 & 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (on NSH and others)
4.13		Tô Nhị			Mẹ vợ	CCCD										
4.14		Đỗ Khắc Dũng			Anh rể	CCCD										
4.15		Trần Thị Kim Hà			Chị dâu	CCCD										
4.16		Trần Minh Bằng	003C017677		Em rể	CHẾT										MẤT
4.17		Đương Minh Hồng			Em rể	Quốc tịch Mỹ										
4.18		Nguyễn Thị Hồng Yến	003C300741		Em dâu	CCCD										
4.19		Trần Thị Bình Minh			Chị dâu	CCCD										
4.20		Nguyễn Thị Kim Phụng			Chị	CCCD										
4.21	FMC	Cty CP XNK Thủy sản Bến Tre	003C310888		CT.HĐQT	ĐKKD					8,089,000	12.37%				
4.22		Cty CP Thủy Sản 584 Nha Trang			CT.HĐQT	ĐKKD							12/06/2020			
4.23		Công Ty CP Thực phẩm Sao Ta (FMC)			TV.HĐQT	ĐKKD							12/06/2020			
4.24		Công Ty CP Cà Phê Golden Beans			CT.HĐQT	ĐKKD							03/01/2022			
4.25		CTY CP CHẾ BIẾN HÀNG XK LONG AN			CT.HĐQT	ĐKKD							12/06/2020			
5	FMC	TÔ MINH CHÂNG	009C019305	Chief Accountant		CCCD					8,764	0.01%	01/2003			
5.01		TÔ VĂN DŨNG			Cha	CCCD										
5.02		LÂM MỸ DUYÊN			Vợ	CCCD										
5.03		TÔ MINH TRỌNG			Con	CCCD										
5.04		LÂM TRUÔNG GIANG			Cha vợ	CCCD										
5.05		TRẦN THỊ HOA			Mẹ vợ	CCCD										
5.06		TÔ THỊ MỸ NHIÊN			Em	CCCD										
5.07		TÔ VĂN HẢI			Em rể	CCCD										
5.08		TÔ VĂN NHÂN			Em	CCCD										
5.09		CHÂU THỊ LIÊN			Em dâu	CCCD										
5.10		TÔ VĂN NHƯÔNG			Em	CCCD										
5.11		LAI THỊ XIÊU			Em dâu	CCCD										
5.12		TÔ VĂN DÊ			Em	CCCD										
5.13		HUỲNH THỊ THANH			Em dâu	CCCD										
5.14		TÔ VĂN DÀNH			Em	CCCD										
5.15		NGUYỄN THỊ OANH			Em dâu	CCCD										
5.16		Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Thực Phẩm Sao ta	009C801857		Ông Chưởng làm chủ tịch						450,000	0.69%	13/06/2012			
6	FMC	LƯU NGUYỄN TRÚC DUNG	044C403888	Trưởng BKS/ Head of the Board of Supervisors		CCCD					0	0.00%	12/06/2020			
6.01		LƯU QUỐC BÌNH			Cha	CCCD										
6.02		NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG			Mẹ	CCCD										
6.03		LƯU NGUYỄN THANH BÌNH			Anh	CCCD										
6.04		LƯU NGUYỄN THAO DUNG			Chị	CCCD										
6.05		LƯU NGUYỄN TRANG DUNG			Em	CCCD										
6.06		LÂM KỶ SANH			Chồng	CCCD										
6.07		LÂM BAO TRẦN			Con	CCCD										
6.08		Lâm Hưng Trung			Cha chồng	CCCD										
6.09		Quách Thị Phiên			Mẹ chồng	CCCD										
6.10		Trần Thị Minh Như			Chị dâu	CCCD										
6.11		Nguyễn Hằng Em			Anh rể	CCCD										

08.
G
H
P
T
TP.

Stt No. Seq	Mã CK Stock symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock exchange account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of NSH (ID card, Passport Business registration certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Owned share Percentage at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ The time becoming to be related persons of the company internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ The time ceasing to be related persons of the company inter nal persons	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (for changes related to Seq.No. 13 & 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (on NSH and others)
6.12		Nguyễn Kim Kỳ Ngân			Em rể	CCCD										
6.13		CTY CP TP KHANG AN			T.BKS	ĐKKD							10/08/2020			
7	FMC	Lý Thị Kim Yển	007CS70556	TV.BKS Member of the Board of Supervisors		CCCD						0.00%	15/04/2022			
7.01		Từ Lập Phong			Chồng	CCCD										
7.02		Từ Lý Gia Hân			Con gái	CCCD										
7.03		Trần Thị Kim Hoa			Mẹ ruột	CCCD										
7.04		Lý Quang Đạm			Anh ruột	CCCD										
7.05		Lý Thị Kim Oanh			Chị ruột	CCCD										
7.06		Lý Thị Kim Liên			Chị ruột	CCCD										
7.07		Ngô Bá Trĩnh			Anh rể	CCCD										
7.08		Lý Thị Kim Châu			Em ruột	CCCD										
7.09		Khương Công Thái			Em rể	CCCD										
8	FMC	LÝ THÁI HUNG		TV.BKS Member of the Board of Supervisors		CCCD					0	0.00%	12/06/2020			
8.01		LÝ THẾ NGHĨA			Cha	CCCD										
8.02		HỒ THỊ TỶ			Mẹ	CCCD										
8.03		LÝ THỊ ANH			Chị	Mất										Đã chết
8.04		LÝ THỊ THU NGA			Chị	CCCD										
8.05		LÝ THỊ THU HỒNG			Em	CCCD										
8.06		LÝ THỊ HỒNG PHÚC			Em	CCCD										
8.07		LÊ THỊ CẨM LOAN			Vợ	CCCD										
8.08		LÝ GIA HUY			Con	CCCD										
8.09		LÝ GIA PHÚ			Con	SDDCN										Còn nhỏ
8.10		Võ Thị Yển			Mẹ vợ	CCCD										
8.11		Ngô Đình Thái Ân			Em rể	CCCD										
8.12		Nguyễn Thanh Vũ			Em rể											Ly hôn
9	FMC	MÃ ÍCH HÙNG	009C019519	TV.HDQT, Tổng Giám Đốc Member of BOD, General Director		CCCD					75,400	0.12%	17/04/2026			
9.01		NGÔ KIỀU PHƯƠNG	009C019300		Vợ	CCCD					1,290					
9.02		MÃ GIA HÂN			Con	CCCD										
9.03		MÃ GIA NHÌ			Con	CCCD										
9.04		TRƯƠNG NGUYỆT CHU			Mẹ	Mất										Mất
9.05		MÃ ÍCH QUỐC			Anh	CCCD										
9.06		MÃ ÍCH CUÔNG			Anh	CCCD										
9.07		MÃ ÍCH DÂN			Anh	CCCD										
9.08		MÃ KIM MAI			Chị	CCCD										
9.09		Ngô Minh Tao			Ba Vợ	CCCD										
9.10		Quách Thị Khên			Mẹ Vợ	Mất										Mất
9.11		Lưu Thị Hoa			Chị Dâu	CCCD										
9.12		Trương Ngọc Hà			Chị Dâu	CCCD										
9.13		Quách Thị Diễm Châu			Chị Dâu	CCCD										
9.14		Trần Văn Sanh			Anh Rể	CCCD										
10	FMC	Boontap Watcharawanitchakul		TV HDQT Member of BOD		CCCD					0	0	14/06/2024			
10.01		Waranya Watcharawanitchakul			Vợ	CCCD					0	0	14/06/2024			
10.02		Chunlaphong Watcharawanitchakul			Cha ruột	CCCD					0	0	14/06/2024			
10.03		Usanee Watcharawanitchakul			Mẹ ruột	CCCD					0	0	14/06/2024			

Y.C.
M
AN.T

